

Số: 712/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Phong Thổ về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức các Hội nghị triển khai giao kế hoạch năm 2023; kịp thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của tỉnh; tổ chức triển khai nhiều chương trình, hoạt động nhằm quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch; tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được cải thiện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng lên. Đồng thời, các chính sách, đề án, chương trình trọng điểm trong giai đoạn 2021-2025 đã và đang triển khai tổ chức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư vào địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đó là sự tiềm ẩn nguy cơ về dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thời tiết diễn biến thất thường như, khô hạn, nắng nóng, mưa lớn, gió lốc, giá cả nguyên, nhiên vật liệu không ổn định; khối lượng xử lý công việc ngày càng nhiều; quy mô kinh tế của huyện còn nhỏ; giá nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân,...

Trước những thuận lợi, khó khăn đó UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đưa ra nhiều giải pháp khắc phục cùng sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong huyện, kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân được cải thiện, văn hóa xã hội tiếp tục được quan tâm; an ninh quốc phòng được bảo đảm vững chắc, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Tình hình cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2023

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông – lâm nghiệp – thủy sản; xây dựng nông thôn mới; phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn

1.1.1. Sản xuất nông nghiệp

- *Cây lương thực có hạt*: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 8.396,5ha; sản lượng đạt 36.595,83 tấn, đạt 100,43% so với kế hoạch, trong đó: Cây lúa: Diện tích gieo trồng 4.623,3ha¹ đạt 100,8% so với kế hoạch; năng suất 47,85tạ/ha; sản lượng 22.123,83 tấn, đạt 101,49% so với kế hoạch, tăng 1,16% so với năm trước. Cây ngô: Diện tích 3.773,2ha² đạt 100,08% so với kế hoạch; năng suất đạt 38,35tạ/ha đạt 98,77% so với kế hoạch; sản lượng 14.472 tấn, đạt 98,85% so với kế hoạch³.

- *Cây công nghiệp lâu năm*: Tiếp tục chăm sóc 1.360,1ha cây cao su⁴; chăm sóc 754,2ha chè⁵, trong đó trồng mới 65,41ha đạt 130,82% so với kế hoạch. Tổng diện tích Mắc Ca hiện có là 584,27ha (trong đó diện tích trồng mới cây Mắc ca xen chè do ngân sách hỗ trợ là 231,38ha, diện tích Mắc ca trồng thuần do Nhân dân tự đầu tư là 20,38ha).

- *Cây ăn quả*: Tổng diện tích hiện có 3.928ha (trong đó diện tích chuối 2.500ha, diện tích trồng cây ăn quả khác 1.205,99ha) đạt 100% kế hoạch, tăng 29,9ha so với năm 2022, sản lượng ước đạt 30.800 tấn, đạt 100% kế hoạch giao. Trong đó diện tích trồng mới ước đạt 183ha đạt 610% kế hoạch giao.

- *Một số cây trồng khác*: Triển khai trồng mới 337,3ha cây Dong riêng⁶, 113ha cây Mía⁷; 492,1ha cây khoai sọ (tăng 258ha so với cùng kỳ năm trước); 1.378ha cây sắn; 318,80ha cây lạc; 238,6ha cây đậu tương; 20.000 chậu địa lan; chăm sóc 1.038ha cây thảo quả⁸. Đồng thời tập trung mở rộng diện tích cây được

¹ Trong đó: (i) *Lúa Đông xuân 2022-2023*: Diện tích gieo cấy 754,80ha đạt 102,28% kế hoạch, tăng 16,8ha so với cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa Đông xuân đạt 56,10 tạ/ha đạt 99,06% KH, giảm 0,31 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân do nắng nóng khô hạn làm ảnh hưởng đến 71,8ha lúa Đông xuân). Sản lượng đạt 4.234,80 tấn, đạt 101,31% KH và tăng 71,74 tấn so với cùng kỳ năm trước. (ii) *Lúa mùa*: Diện tích gieo cấy 3.743,50ha/3.750, đạt 99,83% so với Kế hoạch. Năng suất đạt 47,39 tạ/ha đạt 101,54% so với kế hoạch giao, tăng 0,73 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng đạt 17.738,83 tấn, đạt 101,36% so với kế hoạch, tăng 242,3 tấn so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời triển khai lúa hàng hóa tập trung tại xã Bản Lang (Tè rầu, nếp tan) quy mô 177,25ha, đạt 110,78% so với kế hoạch, sản lượng 832,24 tấn đạt 113,28% kế hoạch. (iii) *Lúa nương*: Diện tích gieo trồng 125/100ha, đạt 125% kế hoạch, giảm 48,0ha so với cùng kỳ năm trước; năng suất đạt 12,02 tạ/ha đạt 100,09% kế hoạch, sản lượng đạt 150,2 tấn, đạt 125,11% so với kế hoạch.

² Trong (i) *Ngô vụ Xuân hè*: Diện tích gieo trồng 3.484ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất ước 39,04tạ/ha, đạt 98,71% so với kế hoạch giao, giảm 0,5 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước 13.601,78tấn, giảm 172,91 tấn so với cùng kỳ năm trước. (ii) *Ngô vụ Thu đông*: Nhân dân đã gieo trồng được 289,2ha/286ha đạt 101,1% kế hoạch, giảm 220,8ha so với cùng kỳ năm trước. Năng suất ước đạt 30,09 tạ/ha, sản lượng ước đạt 870,2 tấn đạt 101,1 Kế hoạch giao.

³ Nguyên nhân năng suất, sản lượng cây ngô giảm không đạt so với kế hoạch do ảnh hưởng của nắng nóng, khô hạn kéo dài từ tháng 03 đến tháng 6 làm ảnh hưởng đến 533,5ha ngô xuân hè.

⁴ Diện tích cây cao su đang khai thác mù 1.179ha, sản lượng ước đạt 1.150 tấn.

⁵ Diện tích chè kinh doanh 189ha đạt 100% kế hoạch, sản lượng ước đạt 500 tấn đạt 100,0% kế hoạch, tăng 114,35 tấn so với cùng kỳ năm trước.

⁶ Tăng 231,60ha so với cùng kỳ. Sản lượng ước đạt 11.310 tấn củ tươi (tương đương 1.186 tấn bột khô).

⁷ Trong đó: Diện tích mía trồng theo phương thức liên kết giữa HTX và các hộ dân trên địa bàn là 105ha; diện tích mía Nhân dân trồng tự phát là 8,0ha, sản lượng ước đạt 3.390 tấn.

⁸ Diện tích cho thu hoạch 1.038ha, tăng 4,0 ha so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 168,37 tấn quả khô

liệu quý (*Sâm Lai Châu, bảy lá một hoa*); lũy kế tổng diện tích trồng cây dược liệu trên địa bàn huyện 18,469ha⁹.

- *Công tác khuyến nông, khuyến lâm - Bảo vệ thực vật*: Chủ động ban hành khung lịch gieo trồng cho các loại cây trồng chính trên địa bàn. Tổ chức triển khai xây dựng 02 mô hình thử nghiệm giống lúa mới¹⁰; xây dựng 01 mô hình trồng sâm Lai Châu¹¹. Chủ động chỉ đạo theo dõi, điều tra, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng; đồng thời chủ động các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại 520,4ha cây lúa; 267 ha cây Ngô....

1.1.2. Lâm nghiệp

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tổ chức kiện toàn các ban chỉ đạo¹² tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành Luật Lâm nghiệp trên 216 lượt bản/16.353 lượt người tham gia, tổ chức ký cam kết phòng cháy, chữa cháy rừng được 2.855 lượt người. Triển khai tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và triển khai Chương trình trồng mới 2.500 cây xanh tại xã Bản Lang¹³. Đồng thời tổ chức chiến dịch trồng cây, trồng rừng năm 2023, đã thu hút trên 600 lượt cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên và Nhân dân tham gia trồng rừng. Triển khai trồng mới 310,64ha rừng đạt 103,55% kế hoạch (*trong đó trồng mới 292,45/240ha Quế¹⁴ đạt 121,85% so với kế hoạch; 11,81/50ha cây gỗ lớn đạt 23,62%; trồng rừng phòng hộ 6,38ha/10ha đạt 63,8% so với kế hoạch*); tổ chức khoán bảo vệ 44.088,52 ha rừng đạt 98% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng 44,3% đạt 99,56% so với kế hoạch.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của thời tiết diễn biến cực đoan, khí hậu khô, nóng nắng bất thường nên toàn huyện đã xảy ra 03 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại: 2,667 ha¹⁵ và một số vụ cháy thảm cỏ với diện tích cháy là 19,55ha đất trồng, thảm cỏ (*trạng thái DT1, DT2*) tại một số xã, thị trấn. Phát hiện và xử lý 27 vụ¹⁶ vi phạm quản lý rừng, tăng 16 vụ so với cùng kỳ năm 2022 (*trong đó cấp huyện đã xử lý 13 vụ vi phạm, cấp xã xử lý 14 vụ*).

⁹ Trong đó diện tích trồng Sâm Lai Châu 17,939ha, diện tích trồng cây bảy lá một hoa 0,53ha.

¹⁰ Quy mô 1,0ha tại Không Lào, Mường So;

¹¹ Quy mô 0,04ha tại xã Đào San

¹² Ban chỉ đạo phòng cháy và chữa cháy rừng; ban chỉ đạo Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

¹³ Trong đó trồng mới 1.000 cây ban; 1.500 cây lát.

¹⁴ Trong tổng số 292,45ha Quế thì có 208,6ha Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân tự bỏ kinh phí trồng 83,85ha.

¹⁵ Tại các xã Lán Nhi Thàng, Thị trấn, Hoang Thèn.

¹⁶ (i) Cấp huyện xử lý 13 vụ vi phạm (trong đó xử lý VPHC là 09 vụ, xử lý Hình sự 04 vụ), cụ thể: Xử lý hành chính 09 vụ (*gồm: Hành vi vi phạm quy định về PCCCR: 01 vụ (0,07 ha) xử phạt 10,0 triệu đồng; Hành vi Phá rừng trái pháp luật: 06 vụ (0,43 ha) xử phạt 241,0 triệu đồng; Hành vi Vận chuyển lâm sản trái PL: 02 vụ xử phạt 19,0 triệu đồng; Tiễn bán tang vật vi phạm: 26,625 triệu đồng; Tổng số tiền thu được do xử phạt vi phạm hành chính: 270,0 triệu đồng*). Xử lý hình sự: 04 vụ (*Hạt đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện để tiếp tục điều tra xử lý*). (ii) Cấp xã xử lý 14 vụ (*Hành vi vi phạm quy định về PCCCR: 02 vụ; Hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật: 02 vụ; Hành vi lấn chiếm rừng trái pháp luật: 06 vụ; Hành vi ken*

1.1.3. Về chăn nuôi – Thủy sản

- Chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; tận dụng các nguồn vốn để lồng ghép hỗ trợ con giống, chuồng trại, hầm biogas...; chủ động tiêm phòng định kỳ. Toàn huyện có 16 cơ sở chăn nuôi; trong đó: 03 cơ sở chăn nuôi trâu, bò; 01 cơ sở chăn nuôi ngựa; 06 cơ sở chăn nuôi dê; 06 cơ sở nuôi lợn theo quy mô trang trại. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 5%. Tổng số lượng đàn gia súc (*trâu, bò, lợn*) là 46.102 con; gia cầm 201 nghìn con đạt 100% kế hoạch giao. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 2.188,56 tấn đạt 100% so với kế hoạch giao.

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện 43,46ha đạt 101,07% so với kế hoạch, tăng 0,46ha so với cùng kỳ năm trước¹⁷, tổng sản lượng nuôi trồng và đánh bắt đạt 121,99 tấn, đạt 108,92% so với kế hoạch, tăng 11 tấn so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng nuôi cá nước lạnh 48 tấn (*với 32 cơ sở nuôi trồng*).

1.1.4. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo các xã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023; tập trung đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chung xã và giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023. Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, rà soát các tiêu chí, kết quả: Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Mường So, Khổng Lào, Ma Li Pho, Huổi Luông*) đạt 100% Kế hoạch; Bình quân tiêu chí/xã: 11,19 tiêu chí, đạt 103,52% kế hoạch (*tăng 1,25 tiêu chí/xã so với cùng kỳ*).

Tiếp tục tuyên truyền và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), dự kiến đến hết năm 2023 có 08 sản phẩm của 04 chủ thể tham gia đạt OCOP 3 sao¹⁸. Lũy kế đến hết năm 2023 có 23 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.

1.1.5. Công tác thủy lợi, NSH nông thôn và phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn

- Chỉ đạo, quản lý và vận hành có hiệu quả 180 công trình thủy lợi; Chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn tổ chức thi công, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đảm bảo nước cho sản xuất. Chủ động xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 và triển khai thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động 152 công trình cấp nước sinh hoạt; tổ chức sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp NSH; do đó tỷ lệ hộ dân sống ở

cây trái phép: 04 vụ; Số tiền xử phạt VPHC cấp xã: 30.200.000 đồng). (iii) Công tác phối hợp với công an, quân đội, UBND cấp xã, tổ chuyên trách cấp thôn bản; (iv) Phối hợp kiểm tra, tuần tra rừng: 480 lượt.

¹⁷ Tăng do diện tích nuôi cá nước lạnh tại xã Sin Suối Hồ và xã Tung Qua Lìn

¹⁸ Trong 8 sản phẩm có 05 sản phẩm đánh giá lại, 03 sản phẩm đánh giá mới.

nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 89%, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 87,8%, đạt 100% kế hoạch.

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống thiên tai; tổ chức kiện toàn kịp thời Ban chỉ huy, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên; chỉ đạo theo dõi trực thường xuyên 24/24h nhất là những ngày xảy ra thiên tai. Tổ chức diễn tập ứng phó lụt bão - phòng chống thiên tai xã Hoang Thèn (*kết quả đạt loại xuất sắc*). Trong năm trên địa bàn huyện xảy ra 24 đợt thiên tai (chủ yếu là hạn hán, mưa lớn, gió lốc, sạt lở..) gây thiệt hại hoa màu, tài sản, ảnh hưởng đến đời sống của người dân trên địa bàn các xã. Tổng giá trị thiệt hại 1.017,02 triệu đồng¹⁹. Ngay sau khi thiên tai xảy ra UBND huyện đã thành lập tổ công tác kiểm tra, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, động viên thăm hỏi, giúp đỡ các hộ dân bị thiệt hại, sớm ổn định cuộc sống.

1.1.6. Tình hình thực hiện các nội dung hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp theo các đề án, nghị quyết của tỉnh

Thực hiện các nội dung hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp theo các đề án, nghị quyết (*Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 08, Nghị quyết 13, Nghị quyết số 132/HĐND, chương trình mục tiêu...*). Thực hiện hỗ trợ được 177,25ha lúa hàng hóa tập trung, 65,41ha chè, trồng mới 183 ha cây ăn quả (*Xoài, chanh leo, chuối, mít, lê...*), 20.000 chậu địa lan; hỗ trợ 2.500m² chuồng trại và 250m³ hầm biogas; hỗ trợ 8 sản phẩm OCOP; trồng mới 310,64ha rừng (*trong đó trồng mới 292,45/240ha Quế²⁰ đạt 121,85% so với kế hoạch; 11,81/50ha cây gỗ lớn đạt 23,62%; trồng rừng phòng hộ 6,38ha/10ha đạt 63,8% so với kế hoạch*), 32,461ha cây phân tán; 251,76ha mắc ca (*xen chè 231,38ha, trồng thuần 20,38ha*); hỗ trợ chăm sóc 60ha cây Lê.

1.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quản lý đô thị; xây dựng, giải phóng mặt bằng

1.2.1. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được quan tâm, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vào địa bàn

¹⁹1. Thiệt hại về nhà ở: 167 nhà. Ước giá trị thiệt hại khoảng 908,94 triệu đồng.

2. Thiệt hại về nông nghiệp: Tổng diện tích nông lâm nghiệp bị thiệt hại 713,42 ha, ước tổng thiệt hại 4.295,78 triệu đồng.

3. Chăn nuôi: Thiệt hại 07 con gia súc, 143 con gia cầm, ước giá trị thiệt hại 93 triệu đồng.

4. Thiệt hại về thủy sản: Thiệt hại 0,104 ha ao cá, 5.846kg cá nước mặn, ước tổng thiệt hại 954,2 triệu đồng.

4. Về công nghiệp: Thiệt hại 13 cột điện hạ thế bị rạn nứt, gãy đổ và 300m đường dây hạ thế, hư hỏng 07 thiết bị điện: 01 công chào; 01 cột đèn trang trí; 05 khung đèn trang trí. Ước Tổng giá trị thiệt hại 900 triệu đồng.

5. Thiệt hại thủy lợi: Hư hỏng 11 công trình thủy lợi, ước thiệt hại 3.110 triệu đồng.

6. Thiệt hại giao thông: Sạt lở tại 174 điểm trên các tuyến giao thông trên địa bàn, ước thiệt hại 6.019,5 triệu đồng.

7. Thiệt hại giáo dục khoảng 80 triệu đồng do mưa to làm đổ tường bao trường Mầm non Hoa Ban, thị trấn Phong Thổ.

8. Thiệt hại nước sạch: Ảnh hưởng 01 công trình nước sinh hoạt tại xã Không Lào ước khoảng 100 triệu đồng.

9. Thiệt hại khác ước khoảng 555,6 triệu đồng.

²⁰ Trong tổng số 292,45ha Quế thì có 208,6ha Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân tự bỏ kinh phí trồng 83,85ha.

đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng các nhà máy chế biến²¹. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp ước đạt 564,9 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch (KH 564,9 tỷ), tăng 37,86% so với cùng kỳ. Trong đó: Công nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 557,9 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 38,41% so với cùng kỳ²²; công nghiệp quốc doanh địa phương ước đạt 7 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 4,63% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm chủ yếu: đá xây dựng 95.300 m³, gạch xây các loại 17 triệu viên, cát xây dựng 30.000 m³, sản xuất điện 448 triệu kw.

1.2.2. Quản lý đô thị, giao thông

Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị kết hợp với việc tuyên truyền chấp hành việc xây dựng trong khu đô thị theo quy định. Trong năm thực hiện công tác thẩm định, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 12 hộ gia đình tại địa bàn Thị trấn, việc cấp phép xây dựng các công trình được đảm bảo theo đúng quy hoạch và các quy định về quản lý kiến trúc; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tổ chức kiểm tra nghiệm thu các công trình xây dựng theo quy định. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, hạ tầng đô thị và bảo vệ hành lang an toàn giao thông; thực hiện tốt công tác duy trì, chăm sóc cây xanh, quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng.

Ban hành kế hoạch đảm bảo giao thông các tuyến đường trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển lưu thông hàng hóa của nhân dân. Toàn huyện có 16/16 xã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa, 98,83% tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi đạt 100% kế hoạch giao.

1.2.3. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng được tăng cường, từng bước đi vào nề nếp, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra; UBND huyện thành lập tổ kiểm tra việc thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị thi công; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các địa phương. Qua công tác kiểm tra, giám sát cơ bản các cơ quan đơn vị quản lý đầu tư, đơn vị thi công đều đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lập chủ trương đầu tư, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; công tác đấu thầu, chỉ định thầu

²¹ Toàn huyện có 32 dự án thủy điện, tổng công suất lắp máy khoảng 384,9MW, trong đó 11 dự án đang khai thác phát điện có công suất 144,3 MW, sản lượng điện trung bình năm đạt 508 triệu KW/h; 04 dự án đang xây dựng có tổng công suất 56,9MW, 06 dự án được cấp chủ trương đầu tư nhưng chưa thi công có tổng công suất 65 MW; 11 dự án đã có quy hoạch nhưng chưa cấp chủ trương đầu tư với tổng công suất 123,72MW. Có 04 mỏ khai thác sản xuất đá xây dựng; 02 cơ sở khai thác cát; 02 nhà máy gạch sản xuất gạch không nung và 09 cơ sở hộ gia đình sản xuất; 01 nhà máy gạch tuynel.

²² Công nghiệp chế biến ước: Đạt 91,5 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch, tăng 0,43% so với cùng kỳ 2022; công nghiệp khai khoáng đạt 23,8 tỷ đồng tăng 55% so với cùng kỳ đạt 100% so với KH; Công nghiệp sản xuất điện ước đạt 442,6 tỷ đồng đạt 100% so với KH, tăng 49,22% so với cùng kỳ.

được thực hiện đảm bảo đúng thủ tục. Kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 360.086 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ chi tiết đến từng dự án là 360.074 triệu đồng, thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo là 190.265 triệu đồng, bằng 52,84% kế hoạch vốn giao.

+ Tổng số dự án đang triển khai thực hiện trong năm là 201 dự án, trong đó: Số dự án chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 là 67 dự án, số dự án khởi công mới năm 2023 là 134 dự án²³.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền vận động các hộ gia đình chấp hành nghiêm việc thu hồi đất để thực hiện các dự án; Chỉ đạo các cơ quan đơn vị đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại các dự án; ban hành 11 kế hoạch thu hồi đất, điều tra, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB 11 công trình, dự án; ban hành 09 thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình, dự án; phê duyệt 06 phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư với số tiền hơn 15.360,861 triệu đồng để thu hồi 14,99 ha đất của 03 tổ chức và 112 hộ gia đình cá nhân. Triển khai xây dựng giá đất để phục vụ công tác thu hồi đất.

1.3. Thương mại và dịch vụ; xuất nhập khẩu

- Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; nguồn cung dồi dào, hàng hóa đa dạng, phong phú, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 462,36 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 1,03% so với cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường, trong năm tổ chức kiểm tra 73 cơ sở trong đó xử lý vi phạm hành chính 12 cơ sở tổng số tiền xử phạt 73,25 triệu đồng; trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 11,8 triệu đồng.

- Xuất, nhập khẩu: Ước thực năm 2023 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 31,6 triệu USD, đạt 91,33% KH, trong đó: Giá trị xuất khẩu hàng địa phương ước đạt 6,6 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là hàng nông sản. Giá trị nhập khẩu đạt 25 triệu USD, đạt 89,29% kế hoạch, giảm 28,57% so với cùng kỳ, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện, hàng tiêu dùng.

1.4. Hoạt động tài chính, ngân hàng

- Công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.473,474 tỷ đồng, đạt 137% so với dự toán HĐND tỉnh và 100,6% dự toán HĐND huyện giao trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 73,250 tỷ đồng, đạt 124,2% so với dự toán HĐND tỉnh và 112% dự toán HĐND huyện giao, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 1.175,621 tỷ đồng, thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 224,250 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách

²³ Dự án do cấp tỉnh quản lý 8 dự án; dự án do cấp huyện quản lý 128 dự án; dự án do cấp xã quản lý 65 dự án.

nhà nước đạt 1.405,729 tỷ đồng, đạt 96,4% so với kế hoạch HĐND huyện giao trong đó: Chi cân đối ngân sách 771,293 tỷ đồng, chi bổ sung ngân sách cấp dưới 158,896 tỷ đồng, chi thực hiện chương trình có mục tiêu 274,540 tỷ đồng, chi kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là 201 tỷ đồng.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước về miễn, giảm, gia hạn các loại thuế cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh. Tính đến thời điểm báo cáo có 16 đơn vị được miễn giảm tiền thuế theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền 108 triệu đồng, 05 đơn vị gửi hồ sơ gia hạn nộp thuế theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP số tiền được gia hạn 157 triệu đồng. Tình hình nợ thuế đến thời điểm báo cáo 5.930 triệu đồng. Trong đó: Nợ có khả năng thu là 5.463 triệu đồng (20 đơn vị), nợ khó thu là 467 triệu đồng (01 đơn vị).

- Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, hiệu quả, triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân. Tổng vốn huy động của các ngân hàng ước đạt 961,5 tỷ đồng, tăng 15,7 tỷ so với cùng kỳ; tổng dư nợ của các ngân hàng là 731,5 tỷ đồng, giảm 38,9 tỷ so với cùng kỳ; các khoản nợ xấu của các ngân hàng 13,33 tỷ đồng chiếm 1,38% tổng dư nợ.

1.5. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường

- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện, đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch; công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện có hiệu quả²⁴: Chi đạo lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Trong năm đã cấp được 73 giấy CN.QSD đất cho 66 hộ gia đình và 07 nhóm hộ cộng đồng dân cư với trên 1.314ha; đính chính sai sót 99 giấy CN.QSD đất cho 84 hộ gia đình cá nhân; chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn cho 02 hộ gia đình với tổng diện tích 806,8m², số tiền thu nộp ngân sách 371,182 triệu đồng; chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ cho 01 hộ gia đình với diện tích 1.221 m², số tiền sử dụng đất thu được là 272.283.000 đồng. Tiến hành kiểm tra công tác QLNN về đất đai tại các xã, thị trấn; phát hiện và xử phạt vi phạm hình chính đối với 01 tổ chức và 12 cá nhân với số tiền 280 triệu đồng.

- Các hoạt động quản lý khai thác khoáng sản luôn được quan tâm; việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản về thực hiện Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường được đẩy mạnh; triển khai thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

²⁴ Điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 58 dự án, đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch 01 dự án, bổ sung kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân 0,521 ha; chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh 17 dự án; thu hồi đất phát sinh 24 dự án

Tài nguyên nước tới các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã thị trấn. Ban hành kế hoạch thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023, phát hiện xử phạt vi phạm hành chính 04 đơn vị khai thác khoáng sản với số tiền 36 triệu đồng.

- Tăng cường chỉ đạo và duy trì công tác vệ sinh môi trường nông thôn, vệ sinh môi trường đô thị; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%; Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 64,7%, đạt 100%KH (11/17 xã, thị trấn). Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện tích cực.

1.6. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, y tế.. nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đồng bộ, hiện đại; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp, có 168/170 (Thôn, bản) có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi đạt tỷ lệ 98,83%, đạt 100%KH; 17/17 xã, thị trấn có điện lưới Quốc gia, tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia 99,80% đạt 100%KH; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 89%; tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố 100%; tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố 100%.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trên địa bàn huyện; tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, HTX, doanh nhân ngày Doanh nhân Việt Nam ngày 13/10 để lắng nghe các ý kiến của cộng đồng, doanh nghiệp HTX nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp doanh nghiệp hoạt động ngày càng hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động sau đăng ký kinh doanh, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể về thuế, tín dụng, đất đai; từ đầu năm đến nay đã thực hiện cấp mới, cấp đổi giấy phép đăng ký kinh doanh cho 120 hộ, lũy kế trên địa bàn huyện có 950 hộ đăng ký kinh doanh. Ngành nghề ĐKKD chủ yếu thuộc lĩnh vực bán lẻ hàng hoá, thực phẩm thiết yếu, dịch vụ ăn uống, nước giải khát; toàn huyện có 43 Hợp tác xã (trong đó: Thành lập mới 03 HTX; ngừng hoạt động: 02 HTX).

2. Lĩnh vực văn hóa – Xã hội

2.1. Công tác giáo dục và đào tạo

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, đặc biệt quan tâm công tác huy động học sinh ra lớp sau các kỳ nghỉ, hạn chế học sinh bỏ học và nâng cao tỷ lệ chuyên cần ở các xã biên giới. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục ở các cấp và xóa mù chữ. Mạng lưới trường, lớp học được sắp xếp ổn định; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức hiệu quả các hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch. Các chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh được thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ, chi trả kịp thời tới cán bộ giáo viên và học sinh.

Tỷ lệ huy động học sinh mẫu giáo đến trường đạt 98,5% đạt 100%KH; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường 99,5% đạt 100%KH, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường 96,5 đạt 100%KH; Số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và các trường nghề, bổ túc, GDTX: 864/1506 học sinh đạt 57,3%, (*tăng 3,1% so với kế hoạch giao*).

Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia, công nhân mới đối với 03 trường học, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện lên 25/51 trường, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 49%, đạt 100%KH; tiếp tục rà soát danh mục đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các trường. Tổ chức sắp xếp đội ngũ giáo viên và tổ chức tuyển dụng được 38 giáo viên cho năm học mới 2023-2024.

2.2. Công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, an toàn vệ sinh thực phẩm

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao về chất lượng, các đơn vị y tế trên địa bàn huyện đã thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn gắn với nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh, triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Công tác y tế dự phòng được tăng cường, chủ động phòng chống dịch bệnh, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, không để dịch bệnh xảy ra. Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu cho nhân dân trên địa bàn huyện, đảm bảo công tác thường trực cấp cứu 24/24 giờ. Trong năm đã tổ chức khám, chữa bệnh cho khoảng 180 nghìn lượt bệnh nhân (*trong đó gần 7.120 nghìn bệnh nhân điều trị nội trú; điều trị ngoại trú + kê đơn 60 nghìn người*). Tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin tới các thôn, bản trên địa bàn huyện, số trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin ước thực hiện cả năm là 1.450 trẻ đạt 52,31%.

Tiếp tục thực hiện chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, chăm sóc điều trị thuốc ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị

thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone²⁵. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai lồng ghép, từng bước được cải thiện, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi 1.244/7.518 chiếm 16,55%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi 1.645/7.518 chiếm 21,88%, tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong thai kỳ 48,09%. Tăng cường công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, tình trạng tảo hôn, mức giảm tỷ lệ sinh ước đạt 2,14%, tỷ lệ sinh con thứ 3 là 20,4% trên tổng số bà mẹ sinh con trong năm.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tổ chức thanh, kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm theo kế hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm²⁶. tăng cường cập nhật, quản lý sức khỏe điện tử của người dân, ứng dụng hiệu quả phần mềm trong quản lý y tế (*Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%, đạt 100%KH*).

2.3. Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội; lao động – việc làm

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 22/12/2022 của Huyện ủy Phong Thổ về đưa huyện Phong Thổ ra khỏi danh sách huyện nghèo vào năm 2025, UBND huyện đã chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ những ngày đầu năm; lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, mua sắm trang thiết bị hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Đến nay tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 37,93%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm là 5,88%/5,3% vượt chỉ tiêu kế hoạch giao 0,58%; số hộ thoát nghèo trong năm 1.175 hộ vượt 31,58%KH. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn nhằm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, để hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát nghèo trong năm 2023.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công, người nghèo, người già, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác theo quy định. Đã thực hiện chi trả chế độ trợ cấp cho 58 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền trên 893,144 triệu đồng; thực hiện chi trả hàng tháng cho trên 29.000 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền trên 25 tỷ đồng²⁷. Các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm chú trọng thực hiện²⁸;

²⁵ Tổng số người nhiễm HIV/AIDS đang quản lý 191 người; quản lý bệnh nhân điều trị ARV 74 người; số người điều trị Methadone 452 người.

²⁶ Tổng số cơ sở được kiểm tra, giám sát trong năm 588 cơ sở, qua kiểm tra giám sát phát hiện 156 cơ sở vi phạm.

²⁷ Trao hơn 243 suất quà với tổng kinh phí, 656 triệu đồng trong dịp tết Nguyên đán; cấp phát 98,82 tấn gạo cứu đói giúp hạt cho 1.506 hộ với 6.588 khẩu; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 với 187 suất quà, trị giá 143 triệu đồng

²⁸ Hỗ trợ cho 29 cháu có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hơn 4,3 triệu từ nguồn quỹ bảo trợ trẻ em đi khám tìm bẩm sinh và phẫu thuật khuyết tật. Phối hợp với các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ tổ chức tết trung thu,

chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em phục vụ đề án 06, đến nay đã chuẩn hóa được 28.462/29.433 trẻ, đạt 96,7%. Số người tham gia bảo hiểm y tế 81.012 nghìn người, nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế lên 94,94%.

- Số lao động được đào tạo nghề trong năm 1.260/1.200 người, đạt 105% kế hoạch; tuyên truyền tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm trên 5.500 lượt lao động. Kết quả có 2.032 lao động được giải quyết việc làm trong năm, đạt 189,91% kế hoạch (*trong đó có 100 lao động đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài, 82 lao động đi học và làm việc tại tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, trên 1.118 người đi làm công ty, doanh nghiệp trong nước, số tự tạo việc làm mới tại địa phương trên 732 người*). Giải quyết việc làm thông qua vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho 511 lao động với số tiền 39 tỷ đồng. Triển khai thực hiện tuyên truyền vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện tại Trung tâm điều trị cai nghiện được 27/15 người, đạt 180% kế hoạch giao.

2.4. Văn hóa, văn nghệ - thể thao; thông tin và truyền thông

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi; tổ chức 13 buổi biểu diễn, giao lưu văn hóa, văn nghệ, đạt 130% kế hoạch; tổ chức 05 giải thi đấu thể thao bóng chuyền hơi, 01 giải cầu lông; tiếp tục duy trì các lễ hội truyền thống²⁹, nâng cấp lễ hội Gầu tào của dân tộc Mông khu vực Đào San lên quy mô cấp huyện. Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân huyện Phong Thổ năm 2023; thành lập các đoàn tham gia Hội thi, Hội diễn do tỉnh tổ chức đạt nhiều thành tích cao. Vận động, tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” trên địa bàn huyện; triển khai đăng ký các danh hiệu văn hóa, tiêu chuẩn văn hóa đến các thôn, bản, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học kết quả bình xét; tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa đạt 84,7% vượt 7,05%; tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 81,8% vượt 0,2%KH; tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 88,82% vượt 9,32%KH; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa 98,48% vượt 0,48%. Công tác thông tin, truyền thông được quan tâm thực hiện đảm bảo theo đúng định hướng, duy trì thời lượng tiếp và phát sóng truyền thanh ở các khu vực, kịp thời thông tin các chương trình phát sóng của Đài THVN phục vụ nhân dân, cắt băng rôn khẩu hiệu, panô, xây dựng bảng tin kịp thời. Các nội dung thông tin, tuyên truyền được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức và đa dạng³⁰.

- Tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch, trong đó tập trung nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật,

tết thiếu nhi với tổng kinh phí thực hiện 612,148 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước 13 triệu đồng, xã hội hóa 599,148 triệu đồng

²⁹ Các lễ hội như: Đua thuyền, Gầu tào, Cúng thần rừng, Lộc xuân, Tết quả trứng, Nàng Han, Then Kin Pang.

³⁰ Tổng số giờ phát thanh 23.500 giờ, số giờ phát thanh tự sản xuất 300 giờ; tổng số giờ phát sóng truyền hình 54 chương trình, đưa thông tin đến cơ sở 75 buổi đạt 100%KH, xây dựng 4.030 tin, số lượng bài 620 bài, băng zon 630 băng, Pa nô15 cụm.

sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng tại các điểm du lịch có thể mạnh. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, nhiều chủ đề, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân các dân tộc; đón tiếp các đoàn trong và ngoài tỉnh đến trao đổi, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển du lịch cộng đồng. Trong năm toàn huyện đã thu hút trên 37 nghìn lượt khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm các điểm du lịch trên địa bàn huyện, tăng 23,33% so với cùng kỳ (*cùng kỳ 30.000 người*); doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 18,5 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 2,78% so với cùng kỳ (*cùng kỳ 18 tỷ*).

2.5. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Xây dựng Kế hoạch duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND huyện Phong Thổ năm 2023. Quyết định ban hành mục tiêu chất lượng năm 2023. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu Chuối Phong Thổ, Gạo nếp Khẩu lương phủng Phong Thổ. Công nhận 221 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn huyện Phong Thổ lần 1 năm 2023 của ngành giáo dục trong đó đề nghị tỉnh công nhận 10 sáng kiến.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời mở 03 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về dân tộc cho các đối tượng 3 và 4 theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thăm hỏi người có uy tín và các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trong dịp tết nguyên đán với số tiền 144 triệu đồng. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn. Tăng cường thực hiện việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nắm bắt tình hình các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện, tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại 11 điểm nhóm trên địa bàn các xã (*Vàng Ma Chải, Mồ Sì San, Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn, Dào San, Mù Sang, Bản Lang, Nậm Xe, Lản Nhì Thàng, Huổi Luông, Sin Suối Hồ*) các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện trong năm cơ bản ổn định, đồng bào sinh hoạt tôn giáo chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; công tác tư pháp

3.1. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế theo đúng quy định (*hiện nay toàn huyện có 12 cơ quan chuyên môn, 06 đơn vị sự*

nghiệp, 01 tổ chức hội, 48 đơn vị trường học và 17 xã, thị trấn; số biên chế cán bộ công chức, viên chức có mặt là 1.809/1977 biên chế được giao); thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, nâng lương, nâng ngạch, thi đua khen thưởng được đảm bảo³¹. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển công tác đối với cán bộ, CCVC theo đúng quy định³². tổ chức tuyển dụng giáo viên năm 2023 với 38 thí sinh trúng tuyển. Chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch³³.

Công tác cải cách hành chính của huyện tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2022, huyện Phong Thổ xếp thứ 2/8 huyện thành phố, tăng 4 bậc so với năm 2021; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác CCHC năm 2023 với 34 nhiệm vụ trọng tâm, đến thời điểm hiện tại đã triển khai thực hiện và hoàn thành 29/34 nhiệm vụ (đạt 85,3%), còn 05 nhiệm vụ đang thường xuyên triển khai thực hiện; 100% cơ quan, đơn vị đã triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; số hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn ngày càng giảm, rút ngắn thời gian nhận và trả hồ sơ, giảm chi phí và phiền hà cho công dân; xây dựng và ban hành bộ chỉ số CCHC áp dụng cho UBND các xã, thị trấn; tổ chức chấm điểm, đánh giá xác định chỉ số CCHC trên địa bàn huyện năm 2022.

3.2. Công tác thanh tra; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- *Về công tác thanh tra:* Trong năm thanh tra huyện đã tổ chức triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch đối với 12 đơn vị trên địa bàn huyện; đã hoàn thành ban hành 04 kết luận thanh tra.

- *Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị:* UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương duy trì nghiêm túc chế độ tiếp công dân, bố trí địa điểm và trang thiết bị cần thiết phục vụ tiếp công dân, phân công người trực, tiếp công dân thường xuyên theo đúng quy định; đồng thời ban hành các văn bản, kế hoạch về việc tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh³⁴. Kết quả:

³¹ Nâng lương đợt I năm 2023 cho 380 cán bộ, công chức, viên; quyết định xếp lương đối với 20 CBCC cấp xã, xếp phụ cấp đối với 23 người không chuyên trách cấp xã. Bổ nhiệm và xếp lương cho 321 giao viên, xóa tập sự 34 giáo viên. Khen thưởng chuyên đề, đợt xuất cho 45 tập thể, 134 cá nhân, 09 hộ gia đình; tặng danh hiệu lao động tiên tiến 1.581 cá nhân và 239 tập thể. Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho 8 tập thể và 123 cá nhân, tặng danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh cho 09 cá nhân.

³² Quyết định phê chuẩn miễn nhiệm đối với 03 Chủ tịch UBND xã, quyết định phê chuẩn bầu cử 05 Chủ tịch UBND xã. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 16 công chức Tài chính - Kế toán, 08 công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường các xã, thị trấn.

³³ Mở 02 lớp bồi dưỡng (lớp cải cách hành chính và lớp văn hóa công vụ với hơn 136 học viên tham gia); 03 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc; cử 10 cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp đại học, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, thanh tra viên.

³⁴ Công văn số 46/UBND-TTr ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn. Ban hành kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 07/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường

Toàn huyện tổng số lượt tiếp công dân là 226 lượt, 227 người = 226 vụ việc (*giảm 202 lượt, 238 người = 200 vụ việc so với năm 2022*); không có tiếp đoàn đông người³⁵; nội dung tiếp công dân chủ yếu là đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, nguồn nước giữa các hộ dân, chế độ chính sách, bảo trợ xã hội, đăng ký khai sinh... Tiếp nhận và giải quyết 74 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân = 71 vụ việc. Trong đó tồn đọng năm 2022 chuyển sang 06 đơn = 06 vụ việc, số đơn phát sinh tiếp nhận mới trong năm 2023 là 68 đơn = 65 vụ việc; đã giải quyết xong 71 đơn = 68 vụ việc; còn lại 03 đơn = 03 vụ việc đang tiếp tục giải quyết (*đơn ở cấp xã*).

- *Về công tác phòng chống tham nhũng*: Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Chỉ đạo phổ biến, quán triệt và ban hành các kế hoạch kịp thời về thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn³⁶.

3.3. Công tác tư pháp

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện tư pháp; làm tốt công tác rà soát, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật³⁷. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức đạt hiệu quả cao; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác tư pháp và tuyên truyền hòa giải ở cơ sở; tổ chức các hội nghị phổ biến tuyên truyền pháp luật về các Luật phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống ma túy³⁸. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch³⁹.

vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

³⁵ Trong đó; Cấp huyện tiếp 85 lượt, 85 lượt người được tiếp = 85 vụ việc; cấp xã tiếp 141 lượt, 142 lượt người được tiếp = 141 vụ việc. Chủ tịch UBND huyện tiếp 13 lượt, 13 lượt người được tiếp = 13 vụ việc; Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 01 lượt, 01 lượt người được tiếp = 01 vụ việc; Trưởng cấp phòng tiếp 04 lượt, 04 lượt người được tiếp = 04 vụ việc; tiếp thường xuyên 67 lượt, 67 lượt người được tiếp = 67 vụ việc. Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn tiếp 79 lượt, 80 lượt người được tiếp = 79 vụ việc; Công chức tiếp thường xuyên là 62 lượt, 62 lượt người được tiếp = 62 vụ việc.

³⁶. Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/12/2022 về tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 18/01/2023 về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/3/2023 về triển khai Phong trào thi đua “Phong Thổ đầy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về Ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND huyện; Công văn số 213/UBND-TTTr ngày 16/02/2023 về tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 01/8/2023 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 23/5/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 10/5/2023.

³⁷ Thẩm định và ban hành được 03 văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin

³⁸ Cử 12 báo cáo viên tham gia tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức; phối hợp tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến truyền lao động làm việc ở nước ngoài và luật phòng, chống ma túy với hơn 600 lượt người; tổ chức 05 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phòng chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống

4. Công tác triển khai xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác triển khai thực hiện các chương trình MTQG được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện các Chương trình MTQG theo chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, tỉnh. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 được giao là 188.685 triệu đồng. đã phân bổ chi tiết là 188.673 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư 102.531 triệu đồng, bằng 54% kế hoạch vốn giao.

II. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH; CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Công tác quân sự, quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm và quản lý chắc tình hình, bảo vệ an toàn địa bàn nhất là trong dịp Tết Nguyên đán... Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng năm 2023. Hoàn thành giao nhận 124/124 quân nhân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công các cuộc huấn luyện, luyện tập, diễn tập năm 2023 đạt 100% KH, kết quả đạt từ khá giỏi trở lên⁴⁰; làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2023 bảo đảm an toàn tuyệt đối, đạt kết quả xuất sắc. Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

Các đồn Biên phòng phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện hàng hóa qua lại biên giới và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã biên giới; chủ động phát hiện ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do...

2. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh tại cơ sở; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhất là trong dịp tết Nguyên đán. Lực lượng Công an đã chủ động,

cho 853 lượt người; tổ chức 01 Hội nghị trực tuyến phổ biến luật phòng, chống bạo lực gia đình cho 733 đại biểu; tổ chức tuyên truyền PBGDPL tại các xã, thị trấn thông qua các cuộc họp thôn, bản được 1.167 cuộc cho hơn 102.925 lượt người (*tuyên truyền Luật đất đai, phòng chống thiên tai, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thông, ma túy, kế hoạch hóa gia đình...*).

³⁹ Trong năm đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 1.587 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 455 cặp; đăng ký khai tử 296 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho 345 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 125 trường hợp; đăng ký nhận cha, mẹ nuôi 05 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 23.146 bản; thu lệ phí chứng thực hơn 68,999 triệu đồng; chứng thực hợp đồng giao dịch 385 hợp đồng, lệ phí thu được 17,895 triệu đồng.

⁴⁰ Tổ chức huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100% các nội dung huấn luyện, đạt 80% khá, giỏi; chỉ đạo 27/27 cơ sở dân quân tự vệ huấn luyện với 1727 quân số tham gia, các nội dung huấn luyện đạt 75,6% khá, giỏi; tổ chức huấn luyện chuyên trạng thái SSCĐ với quân số tham gia 29 người đạt kết quả khá; diễn tập UUWPBL - TKCN tại xã Hoang Thèn; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho các xã Huôi Luông, Bản lang, Pa Vây Sừ, tung Qua Lin kết quả diễn tập đều đạt kết quả giỏi.

tham mưu, phối hợp với các lực lượng đảm bảo an ninh biên giới, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tà đạo, đạo lạ; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các vi phạm trong quản lý kinh tế, bảo vệ môi trường được phát hiện, xử lý nghiêm⁴¹. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Lực lượng Công an đã phối hợp với các cơ quan và địa phương thực hiện tốt việc vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu cư trú, hệ thống cấp, quản lý căn cước công dân, góp phần xây dựng chính phủ điện tử. Đã cấp được 68.849/68.849 hồ sơ căn cước công dân đạt 100%; tiến hành định danh điện tử 25.026/25.224 trường hợp đạt 99,2%.

3. Hoạt động đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó nổi bật là việc phối hợp chặt chẽ với huyện Kinh Bình (*Trung Quốc*) thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát bảo vệ biên giới, công tác Hội đàm thống nhất giải quyết các sự kiện phát sinh trên biên giới thuộc địa phận huyện Phong Thổ quản lý. Kịp thời triển khai công tác quản lý xuất nhập cảnh, xử lý nghiêm các trường hợp người nhập cảnh trái phép.. Thành lập đoàn công tác sang thăm, tọa đàm nhân dịp tổ chức các hoạt động chúc mừng năm mới tại huyện Kim Bình (*Trung Quốc*); tham gia khai trương mở tuyến vận chuyển hành khách Lai Châu – Kim Bình. Hai bên thành lập đoàn đại biểu sang dự các lễ hội do 2 bên tổ chức. Tổ chức ký kết nghĩa nhân dân 03 bản biên giới với 03 bản của huyện Kim Bình⁴².

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐÃ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT 96/NQ-HĐND CỦA HĐND HUYỆN

Đối với các nhóm chỉ tiêu chủ yếu có 09/10 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân giao; 01/10 chỉ tiêu đạt thấp (*nhóm chỉ tiêu nông*

⁴¹ Trong năm: Công an huyện đã phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng tiếp nhận 58 công dân Việt Nam xuất, nhập khẩu trái phép sang Trung Quốc, bị Công an Trung Quốc tá về, cấp 11.473 sổ thông hành qua biên giới cho Nhân dân.

- Tội phạm về TTXH: Từ đầu năm xảy ra 27 vụ vi phạm pháp luật hình sự, đã điều tra làm rõ 22/27 vụ (*giết người 08 vụ, cướp tài sản 01 vụ, trộm cắp tài sản 15 vụ, cố ý gây thương tích 02, hiếp dâm 01 vụ*).

- Tội phạm ma túy: Phát hiện và bắt giữ 90 vụ = 118 đối tượng, tang vật thu giữ 1601, 61 gam Heoin. Tiếp nhận từ các Đoàn biên phòng 08 vụ=09 đối tượng, tang vật 23,52 gam Heroin.

- Tội phạm về kinh tế, môi trường: Trực tiếp phát hiện 25 vụ=20 đối tượng buôn lậu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới và khai thác khoáng sản trái phép. Tiếp nhận từ Biên phòng Ma Lù Thàng 02 vụ vận chuyển hàng hóa qua biên giới, từ công an tỉnh 01 vụ vi phạm về bảo vệ động vật quý hiếm, phối hợp với các cơ quan chức năng, công an tỉnh tuần tra kiểm soát phát hiện 02 vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

⁴² Ký kết nghĩa: Giữa bản Gia Khâu xã Si Lờ Lâu huyện Phong Thổ với bản Seo Cô San thị trấn Kim Hà huyện Kim Bình; giữa bản Ma Ly Pho xã Ma Li Pho huyện Phong Thổ với bản Bạch Thạch Nham thị trấn Kim Thủy Hà huyện Kim Bình; giữa bản Vàng Pheo xã Mường So huyện Phong Thổ với bản Kim Thủy Hà thị trấn Kim Thủy Hà huyện Kim Bình.

nghiệp, nông thôn). Đối với các nhóm chỉ tiêu thành phần trong nhóm các chỉ tiêu chủ yếu có 37/38 chỉ tiêu đạt và vượt; 01/38 chỉ tiêu dự ước không đạt kế hoạch đề ra (*chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng*). Cụ thể như sau:

(1). Tổng giá trị sản xuất ước đạt 6.698 tỷ đồng (*vượt KH*). Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 40 triệu đồng/năm (*đạt KH*).

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 36.595,83 tấn (*vượt 0,43%KH*); diện tích cây chè 754,2 ha, trồng mới 65,41ha (*vượt 30,82%KH*); tốc độ tăng đàn gia súc bình quân 5% (*đạt KH*); tỷ lệ che phủ rừng 44,3% (*không đạt KH*); Tiếp tục duy trì và hoàn thiện các tiêu chí tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt KH*); bình quân tiêu chí nông thôn mới 11,19 tiêu chí/xã (*vượt 3,52%KH*).

(3). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 73,25 tỷ đồng (*vượt 12% KH*).

(4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương 6,6 triệu USD (*đạt KH*); tổng lượt khách du lịch tăng 14,2% (*vượt 6,2%KH*).

(5). Tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi 98,83% (*đạt KH*); tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 99,8 (*đạt KH*); tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống nước sạch tập trung 100% (*đạt KH*); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 89% (*đạt KH*); tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố 100% (*đạt KH*).

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ở 17 xã (*đạt KH*); tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên đạt 100% (*đạt KH*); tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường 98,5% (*đạt KH*); tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường 99,5% (*đạt KH*); tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường 96,5% (*đạt KH*); tỷ lệ học tốt nghiệp THCS tiếp tục đi học THPT và các trường nghề, GDTX 57,3% (*vượt 3,1% KH*); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 49% (*đạt KH*).

(7). Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 82,35% (*đạt KH*); Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 50% (*đạt KH*); Mức giảm tỷ suất sinh 2,14‰ (*vượt 1,64% KH*); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 16,55% (*vượt 0,85% KH*), tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 21,88% (*vượt 1,22% KH*).

(8). Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 5,88% (*vượt 0,58 KH*); số lao động được giải quyết việc làm trong năm 2.032 người (*vượt 89,91%KH*); số lao động được đào tạo nghề trong năm 1.260 người (*vượt 5%KH*); tỷ lệ lao động qua đào tạo 51,3% (*vượt 0,3% KH*).

(9). Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa 84,7% (*vượt 7,05%KH*); tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 81,8% (*vượt 0,2%KH*); tỷ lệ thôn, bản, tổ dân

phổ đạt tiêu chuẩn văn hóa 88,82% (*vượt 9,32%KH*); tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa 98,48% (*vượt 0,48 KH*); tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh 92% (*đạt KH*).

(10). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý 100 % (*đạt KH*); tỷ lệ số xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt 64,7% (*đạt KH*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực của các cấp chính quyền, nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tình hình kinh tế xã hội của huyện tiếp tục duy trì phát triển và đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Các chương trình, nghị quyết, đề án, kế hoạch, kết luận được tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao.

- Sản xuất nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo, kịp thời khắc phục, điều chỉnh thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổng sản lượng lương thực có hạt, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đảm bảo theo kế hoạch đề ra; các chỉ tiêu về trồng mới chè, cây ăn quả, quế đều vượt kế hoạch đề ra; sản lượng cây nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản đều vượt kế hoạch và tăng so với năm 2022; nhiều đối tượng cây trồng mới được mở rộng và đem lại hiệu quả kinh tế cao. Dịch bệnh trên cây trồng cơ bản được kiểm soát. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục được thực hiện tốt góp phần nâng cao đời sống người dân. Công tác xây dựng nông thôn mới đã có nhiều sự chuyển chuyển biến tích cực.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện trong năm đạt 564,9 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 37,86% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 462,36 tỷ đồng, đạt 100%KH, tăng 1,03% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 100% so với KH, tăng 2,64% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khá, vượt 12% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư được tập trung chỉ đạo thực hiện; các cấp, các ngành đã tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn; tập trung triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đúng lộ trình; cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn huyện, chủ động hỗ trợ doanh nghiệp đến đầu tư, sản xuất và kinh doanh, số doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện ngày một tăng. Công tác quản lý xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý tài nguyên môi trường được thực hiện nghiêm túc đúng quy định.

- Công tác giáo dục - đào tạo được quan tâm chỉ đạo sát sao, tỷ lệ học sinh đến lớp ở các cấp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, các chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh được thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ, chi trả kịp thời. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Các chế độ chính sách an sinh xã hội được quan tâm, chi trả, hỗ trợ kịp thời; thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo kế hoạch đề ra, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 5,88% vượt 0,58% KH; công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động được chỉ đạo thực hiện tốt, số lao động được giải quyết việc làm trong năm là 2.032 lao động vượt 89,91% KH, làm thủ tục cho 100 lao động đi xuất khẩu lao động nước ngoài tăng 40 lao động so với KH, tỷ lệ lao động qua đào tạo 51,3% vượt 0,3% KH; đưa người đi cai nghiện được 27/15 chỉ tiêu vượt 80% KH.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi; khôi phục, tổ chức nhiều lễ hội gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; thu hút lượng lớn khách du lịch đến với địa bàn tham quan và trải nghiệm, tổng lượt khách du lịch trong năm tăng 14,2% vượt 6,2% so với KH, doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 18,5 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 2,78% so với năm 2022.

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo sát sao, các chỉ số về cải cách hành chính được cải thiện đáng kể, xếp vị trí thứ 2/8 huyện, thành phố, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn ước đạt trên 98%. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố; công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, xử lý đơn thư được quan tâm và chỉ đạo kịp thời, quyết liệt đúng quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên.

- Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, hoạt động tôn giáo ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, tổ chức thành công nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2023 đạt kết quả xuất sắc; hoạt động đối ngoại tiếp tục được duy trì và tăng cường.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả nổi bật đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế và gặp nhiều thách thức.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn còn chậm; việc thu hút doanh nghiệp đầu tư liên kết với nông dân để phát triển vùng nguyên liệu đối với các cây trồng chủ lực của địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Trong 10 nhóm chỉ tiêu chủ yếu còn 01 chỉ tiêu thành phần trong nhóm các chỉ tiêu chủ yếu dự ước khó đạt kế hoạch đề ra đó là. Tỷ lệ che phủ rừng.

- Số vụ vi phạm quy định về quản lý bảo vệ rừng và số vụ cháy rừng tăng so với năm trước; công tác theo dõi diễn biến rừng có nơi chưa sát với thực tế đề ra.

- Tình hình dịch bệnh trên vật nuôi vẫn còn xảy ra ở một số địa phương (*Dịch tả lợn châu phi, dịch đại trên chó, mèo*).

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư công còn chậm chưa đạt yêu cầu, giải ngân nguồn vốn dồn vào các tháng cuối năm. Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở cơ sở còn chậm, đặc biệt là phần vốn sự nghiệp. Công tác giải quyết khó khăn vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng đối với một số dự án chưa kịp thời, hiệu quả.

- Việc đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm đã ảnh hưởng chung đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng nguồn thu sử dụng đất và ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của huyện.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản ở một số địa phương chưa chặt chẽ vẫn còn tình trạng vi phạm bị xử lý.

3. Nguyên nhân hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do thời tiết khô hạn, nắng nóng kéo dài dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy rừng cao. Mầm bệnh cũ trên vật nuôi vẫn còn tồn dư trong môi trường, nên khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ bùng phát trở lại.

- Một số cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện phần vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia ban hành chậm, chông chéo khó thực hiện.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt, đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm gặp khó khăn, vướng mắc do các quy định pháp luật liên quan có sự điều chỉnh dẫn đến tiến độ thực hiện chậm.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tới quần chúng nhân dân về quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, phòng cháy chữa cháy rừng của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự sát sao, đồng thời ý thức của một số bộ phận người dân chưa cao.

- Ý thức của người dân trong công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi còn hạn chế.

- Công tác chỉ đạo điều hành của một số cơ quan có lúc, có việc chưa có sự linh hoạt, điều chỉnh chưa kịp thời. Công tác phối hợp ở một số phòng ban, cơ quan, đơn vị chưa có sự nhịp nhàng đã ảnh hưởng đến tiến độ chung của công việc. Công tác lập kế hoạch chưa dự báo hết những khó khăn sau đại dịch đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024

Trên cơ sở ước thực hiện năm 2023 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, UBND huyện dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 với các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn. Phát triển lĩnh vực công nghiệp có tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành công nghiệp; mở rộng thị trường thúc đẩy xuất khẩu hàng địa phương. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân và chất lượng dân số. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

Nhóm chỉ tiêu chủ yếu có 10 chỉ tiêu, các nhóm chỉ tiêu thành phần trong nhóm các chỉ tiêu chủ yếu có 38 chỉ tiêu.

(1). Giá trị sản xuất đạt 7.367.800 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 42 triệu đồng/năm.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 36.100 tấn; diện tích cây chè 804,2ha, trồng mới 50 ha; tốc độ tăng đàn gia súc bình quân 5%; tỷ lệ che phủ rừng 44,36%; Tiếp tục duy trì và hoàn thiện các tiêu chí tại 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân tiêu chí nông thôn mới 13 tiêu chí/xã.

(3). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 77,208 tỷ đồng.

(4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương 5 triệu USD; tổng lượt khách du lịch tăng 10%.

(5). Tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi 98,83%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 99,8%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống nước sạch tập trung 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 90%; tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố 100%.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ở 17 xã; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên đạt 100%; tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường 98,5%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường 99,5 %; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường 96,5%; tỷ lệ học tốt nghiệp THCS tiếp tục đi học THPT và các trường nghề, GDTX 57%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 52,9%.

(7). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 88,24%; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử 60%; mức giảm tỷ suất sinh 0,5‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 16%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 21,4%.

(8). Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 5,43%; số lao động được giải quyết việc làm trong năm 1.230 người; số lao động được đào tạo nghề trong năm 1.380 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 53,5%.

(9). Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa 86,47%; tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 81,8%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 80%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa 90,48%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh 95%.

(10). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý 100%; tỷ lệ số xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt 70,6%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2024

Dự báo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như. Thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường, tiềm ẩn nguy cơ về dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng không ổn định, tăng cao ảnh hưởng đến chi phí sản xuất,... Do đó các cấp, các ngành cần theo dõi, bám sát diễn biến, tình hình để có giải pháp phù hợp; phấn đấu với quyết tâm cao nhất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tận dụng mọi cơ hội để phát triển; quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau.

Tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, ban chấp hành Đảng bộ huyện, ban thường vụ Huyện ủy để chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo chất lượng và tiến độ.

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, vận động và lồng ghép tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án về sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn. Tăng cường mở rộng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tập trung phát triển các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao, phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công tác chế biến. Tăng cường dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, gây hại trên diện rộng.

Chủ động tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai; kịp thời khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra; tiếp tục điều chỉnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xử lý chất thải chăn nuôi như xây dựng bể Biogas, sử dụng đệm lót sinh học tạo môi trường chăn nuôi an toàn. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản; chủ động có kế hoạch xử lý kịp thời khi có dịch xảy ra; thường xuyên nắm bắt diễn biến dịch bệnh để có biện pháp ngăn chặn, phòng, chống kịp thời. Tăng cường công tác khử trùng tiêu độc trong khu dân cư, trang trại, gia trại và hộ chăn nuôi, ổ dịch cũ để phòng, chống dịch bệnh.

Tăng cường công tác quản lý, khắc phục các tồn tại hạn chế, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Thông báo số 861-TB/TU ngày 21/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sơ kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ phát triển rừng, trọng tâm là Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị; thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ trong Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy. Kịp cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để triển khai thực hiện.

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có gắn bảo vệ rừng với việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nâng cao năng lực phòng chống, cháy rừng. Chỉ đạo quyết liệt công tác trồng rừng tạo vùng nguyên liệu tập trung, nhất là trồng cây gỗ lớn gắn với phát triển công nghiệp sản xuất, chế gỗ và các lâm sản ngoài gỗ. Tăng cường phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng gắn với tạo sinh kế bền vững cho nhân dân. Cụ thể hóa thực hiện Đề án phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các tiêu chí tại các xã, bản dự kiến đạt chuẩn. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP của huyện. Quan tâm thu hút kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư trên địa bàn. Tăng cường thực hiện mở rộng truy suất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng

Tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp vào những ngành nghề có lợi thế của địa phương, như: Công nghiệp khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản. Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư và các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024; thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa lũ. Tiếp tục quản lý quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng.

1.3. Phát triển thương mại dịch vụ

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu, tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại; mở rộng thị trường xuất khẩu hàng địa phương, chủ động nắm bắt thông tin và phổ biến đến các doanh nghiệp, hợp tác xã về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của thị trường nước ngoài, nhất là thị trường Trung Quốc để có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

Phát triển du lịch theo hướng bền vững; gắn kết bản sắc văn hóa với phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Thực hiện hiệu quả nghị quyết, đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

1.4. Hoạt động tài chính, ngân hàng

Khai thác các nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả chính sách miễn, giảm, giãn thuế đảm bảo theo quy định. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định.

Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế; điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

1.5. Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kê khai thuế, nộp thuế, cho thuê đất ...; thực hiện công khai minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính. Tổ chức gặp gỡ định kỳ giữa các cơ quan Nhà nước với doanh nghiệp để phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, ách tắc trong quá

trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã. Công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với các chính sách về hỗ trợ đầu tư và tín dụng, về mặt bằng sản xuất, đặc biệt là một số Nghị quyết về hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất tiêu thụ sản phẩm đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

1.6. Quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định. Rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời kế hoạch sử dụng đất để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phát triển quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá đất, cho thuê đất theo quy định; quản lý tốt quỹ đất chưa sử dụng của các dự án.

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, nâng cao khả năng phòng tránh, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Công tác giáo dục

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; cơ sở vật chất; thiết bị dạy và học. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho giáo dục đáp ứng yêu cầu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Công tác y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình

Chủ động quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng. Tăng cường kết nối, trao đổi hợp tác với các bệnh viện tuyến trung ương, các bệnh viện trong và ngoài tỉnh. Tiếp nhận hiệu quả chuyển giao chuyên môn kỹ thuật từ Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E – Hà Nội, Bệnh viện đa khoa tỉnh... Nâng cao chất lượng hoạt động của ban chăm sóc sức khỏe nhân dân ở huyện, xã, thực hiện lộ trình xã hội hóa về công tác y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình về y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực

phẩm. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc pháp lệnh dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

2.3. Văn hóa, thông tin, thể thao

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Định hướng năm 2024 có 81,8% hộ gia đình, đạt tiêu chuẩn "*Gia đình văn hóa*"; 80% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "*thôn, bản, tổ dân phố văn hoá*"; 90,48% số cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn "*Cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa*"; tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trên toàn huyện. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, tỉnh, huyện. Tiếp tục duy trì các Lễ hội như Lễ hội "*Gầu Tào*" xã Đào San, Lễ hội "*Lộc xuân, tết quả trứng*" xã Sĩ Lữ Lâu, Lễ hội "*Then Kin Pang, Nàng Han*" dân tộc Thái khu vực Mường So. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông kịp thời và hiệu quả, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương nhằm phản ánh kịp thời tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn.

2.4. Giảm nghèo, an sinh xã hội; lao động - việc làm

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nông thôn. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động; đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp, đưa lao động đi làm việc tại các công ty trong nước và nước ngoài. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội nhất là các chính sách đối với người có công, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng,... phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội. Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm 5,43%; hạn chế hộ tái nghèo và phát sinh mới trong năm 2024. Rà soát các đối tượng nghiện ma túy để theo dõi, quản lý và đưa đi cai nghiện theo quy định, đồng thời quản lý tốt các đối tượng sau cai nghiện.

2.5. Công tác dân tộc - tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các chính sách của trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đồng bào dân tộc phát triển sản xuất, giảm nghèo, quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc, phát huy vai trò người có uy tín trong việc phát triển kinh tế, giữ gìn ổn định an ninh chính trị.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, định hướng cho nhân dân hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo. Thường xuyên nắm tình hình, chủ động phòng ngừa,

kiên quyết đấu tranh với những thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

2.6. Khoa học - công nghệ

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao. Chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa của huyện.

3. Về công tác xây dựng chính quyền - cải cách hành chính; thanh tra - hỗ trợ tư pháp - giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác xây dựng chính quyền - cải cách hành chính

Triển khai có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; phân đấu 100% số hồ sơ tiếp nhận xử lý đúng hạn, sớm hạn. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận “*Một cửa liên thông*” huyện và bộ phận “*Một cửa*” các xã, thị trấn; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Công tác thanh tra - hỗ trợ tư pháp - giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; tiến hành các cuộc thanh tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân; kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các văn bản chỉ đạo xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện trong việc tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý tới các cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2024, nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển quân năm 2024.

Duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa huyện Phong Thổ với huyện Kim Bình - tỉnh Vân Nam - Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm, quản lý đường biên mốc giới, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, kịp thời xử lý, giải quyết các sự kiện phát sinh trên biên giới, thực hiện tốt các văn kiện pháp lý về biên giới.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, kế hoạch năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin, điện tử huyện;
- Lưu: VT, C1, TCKH.

} (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Trung